| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀ TRUNG**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 06 - 2023
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Đào Văn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân*: ông Lê Văn Ký và bà Nguyễn Thị Liên.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên tòa*: bà Doãn Thị Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn T, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Vũ Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam S, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/03/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai A trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Vũ Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/11/2019, tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 06/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù gia đình hai bên đã rất cố gắng động viên nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp nên từ tháng 12/2021 thì anh chị sống ly thân. Hiện nay anh H đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, do chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu T án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: chị và anh Vũ Văn H có một con chung, cháu là Vũ Anh K, sinh ngày 19/07/2020. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 20/04/2023, có xác nhận của Trại giam S, Bị đơn là anh Vũ Văn H trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị Mai A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/11/2019, tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khi vào tháng 03/2022, anh phải đi chấp hành án tại Trại giam S, ở xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Chị Mai A làm đơn xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị Nguyễn Thị Mai A có một con chung, cháu là Vũ Anh K, sinh ngày 19/07/2020. Do cháu K đang còn nhỏ nên anh đồng ý để chị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh thống nhất việc chị Mai A không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mai A, giải quyết cho chị Mai A được ly hôn anh H; giao cháu K cho chị Mai A trực

tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai A về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn là anh Vũ Văn H có địa chỉ nơi cư trú tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai A có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án, thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Mai A và anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Mai A và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Mai A và anh H đều thừa nhận nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mặt khác, mâu thuẫn của vợ chồng đã được người thân khuyên bảo, động viên nhưng không được nên đủ cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị Mai A và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Mai A được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Nguyễn Thị Mai A và anh Vũ Văn H đều thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu là Vũ Anh K, sinh ngày 19/07/2020. Ly hôn, chị Mai A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh H đồng ý giao cháu K cho chị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của chị

Mai A. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu K nên giao cháu cho chị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị Mai A không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị nên được ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Mai A và anh Vũ Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị Mai A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**1.** Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mai A được ly hôn anh Vũ Văn H.

**2.** Về con chung: công nhận cháu Vũ Anh K, sinh ngày 19/07/2020 là con chung của chị Nguyễn Thị Mai A và anh Vũ Văn H. Giao cháu K cho chị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai A về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Mai A.

**3.** Về án phí: chị Nguyễn Thị Mai A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Mai A đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004491 ngày 03/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Mai A đã nộp đủ án phí.

**4.** Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Mai A và anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- UBND xã Minh Bảo, TP. Yên Bái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đào Văn Nam**